

BẢO ĐẢM QUYỀN TRẺ EM TRONG THIẾT CHẾ VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Đại, Nguyễn Thị Mai Anh

Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 15/10/2020, ngày nhận đăng 11/12/2020

Tóm tắt: Tiếp cận các vấn đề lý thuyết và phản ánh thực trạng quyền con người, quyền công dân nói chung và quyền của trẻ em nói riêng là chủ đề luôn có tính cấp thiết trong khoa học pháp lý ở nước ta hiện nay. Nội dung trọng tâm của bài viết đề cập đến những vấn đề lý luận về quyền con người, quyền công dân với chủ thể trực tiếp là trẻ em; thực trạng bảo đảm quyền và một số giải pháp bảo đảm quyền trẻ em gắn với thiết chế văn hóa gia đình ở Việt Nam. Nội dung nghiên cứu được tiếp cận trong phương pháp luận đa ngành khoa học xã hội và nhân văn, thống kê, khảo sát thực nghiệm, phân tích và bình luận. Kết quả nghiên cứu có giá trị lý luận và có nhiều thông tin để Đảng và Nhà nước có thêm căn cứ xây dựng chính sách pháp luật, đồng thời góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân về bảo đảm quyền trẻ em, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình người Việt trong bối cảnh, điều kiện mới.

Từ khóa: Bảo đảm quyền con người; quyền trẻ em; văn hóa gia đình; Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Con người luôn là trung tâm của mọi sự quan tâm đặc biệt, là động lực và điều kiện của một nền văn hóa phát triển. Ở tất cả các quốc gia, trẻ em luôn được coi là tương lai của đất nước, là chủ thể cần được quan tâm chăm sóc và được dành những ưu tiên đặc biệt, được tạo điều kiện để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tâm hồn và đạo đức. Môi trường xã hội phát triển của trẻ em trước hết cần phải nhấn mạnh đến thiết chế gia đình - nơi tồn tại đầy đủ các giá trị sống của mỗi đứa trẻ trong xã hội hiện đại. Gia đình thực sự là một xã hội thu nhỏ của trẻ em. Có nhiều giá trị cốt lõi trong văn hóa gia đình, trong đó việc tạo dựng được một môi trường sống an toàn, truyền thống, chuẩn mực, tôn trọng và đề cao các giá trị chuẩn mực đạo đức luôn được xem là các giá trị cơ bản nhất, khó có một môi trường nào có được. Vì vậy, vấn đề bảo đảm quyền cho trẻ em là yêu cầu quan trọng cho sự phát triển bền vững của thiết chế gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Văn hóa gia đình cần phải đặt trong nội hàm của khái niệm “*phát triển bền vững*”. Bởi lẽ, phát triển bền vững là sự phát triển lâu dài phù hợp với yêu cầu của thế hệ ngày hôm nay mà không gây ra những khả năng nguy hại đến các thế hệ mai sau trong việc thỏa mãn nhu cầu riêng và trong việc lựa chọn ngưỡng sống của họ. Phát triển bền vững được miêu tả như một sự biến đổi sâu sắc, trong đó yếu tố cốt lõi là nhận thức, trách nhiệm, thái độ của thế hệ ngày hôm nay dành cho thế hệ mai sau (trẻ em là đối tượng cần được bảo vệ, chăm sóc đặc biệt).

Bên cạnh đó, có thể khẳng định rằng, bảo đảm các quyền trẻ em ở phương diện quyền con người, quyền công dân trước các nguy cơ xâm hại từ các chủ thể khác, đặc biệt là các chủ thể có mối quan hệ gần gũi, thân thiết với trẻ em là giải pháp quan trọng để gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình người Việt.

2. Một số đặc điểm về bảo đảm quyền của trẻ em trong thiết chế văn hóa gia đình Việt Nam

Thứ nhất, bảo đảm quyền của trẻ em trước các nguy cơ bị xâm hại trong môi trường sống của gia đình là sự bảo đảm kép, có cơ sở pháp lý đầy đủ

Bảo đảm quyền của trẻ em là bảo vệ quyền con người của đối tượng nhỏ tuổi, dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Điều này đã được minh chứng bởi chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là một đường lối, chính sách xuyên suốt trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiến pháp 1959 ra đời tại thời điểm chính quyền cách mạng Việt Nam vừa trải qua một bước ngoặt vĩ đại là giành được độc lập ở miền Bắc và chuyển miền Bắc sang thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây chính là một minh chứng cho sự nhất quán về đường lối, chính sách trong quan điểm bảo đảm quyền trẻ em của Đảng ta. Đến năm 1960, thực hiện Chỉ thị số 197 của Ban Bí thư Trung ương, toàn dân đã có phong trào chăm lo và bảo vệ thiếu niên, nhi đồng diễn ra rộng khắp các địa phương trong cả nước. Năm 1975, giành độc lập tại miền Nam và thống nhất đất nước, cả nước ta bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vẫn nhất quán với tư tưởng về con người, về trẻ em, Đảng ta lại có thêm những điều kiện mới để chăm lo, giáo dục trẻ em. Năm 1979, chính sách, đường lối của Đảng về trẻ em được cụ thể hoá trong “Pháp lệnh bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. Có thể coi pháp lệnh này là một trong những nền tảng pháp lý đầu tiên cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cho đến nửa cuối những năm 80, Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới Nhà nước về nhiều phương diện. Vấn đề bảo vệ quyền trẻ em trở thành một bộ phận quan trọng của công cuộc đổi mới này. Đường lối, chính sách đổi mới của Đảng về công việc đối với trẻ em được tiến hành theo cả chiều sâu và chiều rộng. Đường lối của Đảng về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cụ thể hoá trong pháp luật.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, Hiến pháp năm 2013 đã có những quy định về quyền trẻ em một cách đầy đủ, rõ ràng và cụ thể hơn. Khoản 1, Điều 37 của Hiến pháp 2013 quy định: “... *trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức... quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự. Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn cho trẻ em. Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật...*” (Quốc hội, 2013).

Khi trẻ em được bảo vệ trong môi trường gia đình tốt đẹp thì không chỉ có ý nghĩa ở phương diện bảo đảm quyền con người được pháp luật ghi nhận và có cơ chế thực thi mà ý nghĩa đặc biệt hơn là bảo vệ những giá trị cốt lõi về văn hóa, chuẩn mực đạo đức, truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Các quyền cơ bản của con người đã được pháp luật xác lập bởi các nhóm quyền cơ bản như: quyền chính trị, quyền tự do dân chủ, quyền về kinh tế... Nhưng gắn với chủ thể đặc biệt là trẻ em thì ý nghĩa về nhóm quyền nhân thân, về mặt tinh thần lại là những quyền quan trọng hơn. Khi trẻ em được sống trong một môi trường gia đình có văn hóa, các giá trị đạo đức được giữ gìn thì có nghĩa rằng các quyền về nhân thân của các em đang được bảo vệ tốt nhất.

Thứ hai, bảo đảm quyền của trẻ em trong môi trường sống của gia đình thường gặp nhiều khó khăn, chịu sự tác động của nhiều yếu tố và có tính đặc thù

Trẻ em cần được cảm thấy an toàn tại gia đình, trong nhà trường và trong cộng đồng của mình. Tuy nhiên, kỷ luật mang tính bạo lực vẫn còn phổ biến ở phương pháp

giáo dục trong các gia đình. 68,4% trẻ em trong độ tuổi từ 1-14 cho biết đã từng bị bạo hành bởi cha mẹ hoặc người chăm sóc trong gia đình (Theo báo cáo của Tổ chức Unicef tại Việt Nam năm 2020). Trong nhiều gia đình, bạo lực được sử dụng làm phương tiện để thiết lập hệ thống phân cấp của nam giới và củng cố nam tính. Hành vi như vậy bị ảnh hưởng bởi khả năng tài chính, trình độ học vấn của cha mẹ và các vấn đề khác như lạm dụng rượu, bia hoặc ma túy.

Do kỷ luật mang tính bạo lực vẫn là một tiêu chuẩn được xã hội chấp nhận, trẻ em đặc biệt dễ bị tổn thương khi các em có hiểu biết hạn chế về quyền của mình nên không lên tiếng và tìm sự giúp đỡ khi bạo hành xảy ra từ môi trường sống của gia đình. Tất cả trẻ em đều có quyền được bảo vệ khỏi bạo hành, bất kể bản chất hay mức độ nghiêm trọng của hành vi này và mọi hình thức bạo hành đều có thể gây hại cho trẻ em, giảm lòng tự trọng, sự tôn trọng nhân phẩm và cản trở sự phát triển của trẻ. Sự xâm hại và bạo hành từ môi trường gia đình bởi chính những người thân của đứa trẻ là một sự xâm phạm thực sự nguy hại, trong đó đặc biệt là về mặt tinh thần, sẽ ảnh hưởng lâu dài đến ký ức, tâm hồn, nhân cách của đứa trẻ. Với văn hóa của gia đình người Việt, vốn coi trọng thứ bậc trong gia đình, vẫn còn tồn tại quan điểm hủ tục về gia trưởng, trọng nam khinh nữ; sự chấp nhận, hy sinh của người phụ nữ, của con cái trong gia đình là những nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến nguy cơ xâm hại trẻ em trong chính môi trường gia đình.

Thứ ba, bảo đảm quyền của trẻ em trong môi trường sống của gia đình sẽ góp phần tạo cho trẻ em môi trường sống thân thiện, cởi mở, là nền tảng tốt trước khi tiếp cận đến các môi trường xã hội mới

Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta đều phải tạo cho trẻ em môi trường thân thiện, cởi mở. Bởi lẽ trong chặng đường phát triển lâu dài của mình, trẻ em sẽ đối mặt, thích ứng với nhiều môi trường sống khác nhau. Mỗi môi trường sống của trẻ đều có những yếu tố đặc thù riêng nhưng nhìn chung các em vẫn luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, áp lực cuộc sống nếu như các em không chuẩn bị tốt cho mình điều kiện thích ứng và hành trang tốt từ chính môi trường gia đình của mình. Chẳng hạn, trong môi trường giáo dục ở trường học, các em phải nỗ lực để học tập, rèn luyện. Điều quan trọng là các em phải có tâm thế tốt, có niềm tin, chỗ dựa tinh thần và có một nền tảng giáo dục tốt từ chính những người thân trong gia đình. Vì vậy, bảo đảm quyền trẻ em trong môi trường sống của gia đình chính là tiền đề, nền tảng để các em vững bước vào tương lai với nhiều môi trường sống khác nhau, đầy thử thách và nhiều cơ hội để trưởng thành.

Thứ tư, thường khó khắc phục những hậu quả về thể chất và tinh thần đối với trẻ em nếu các em không được bảo vệ tốt trong môi trường sống của gia đình

Những thiệt hại về thể chất và tinh thần đối với trẻ em bị xâm phạm trong môi trường sống của gia đình là rất nặng nề và rất khó để khắc phục. Những hệ lụy khó khắc phục này được thể hiện trên ba bình diện sau:

Một là, về mặt thể chất, những đứa trẻ bị xâm phạm không chỉ mang những vết sẹo cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng trên cơ thể suốt đời, mà còn phải chịu đựng những hậu quả không trực tiếp liên quan đến vết thương trên da thịt. Hậu quả thường thấy nhất về mặt thể chất của trẻ là tình trạng chậm phát triển, ví dụ như trong khả năng vận động, năng lực xã hội, khả năng nhận thức, thể hiện ngôn ngữ... Đó là do sức lực của trẻ bị dồn hết vào việc tự bảo vệ bản thân và không còn đủ để phát triển các kỹ năng phù hợp với lứa tuổi hiện tại của bản thân.

Hai là, về mặt tinh thần, sau khi bị xâm phạm, trẻ không tin tưởng vào bản thân, vào những người thân trong gia đình và vào môi trường xung quanh của trẻ. Điều này dẫn đến việc trẻ chỉ làm những gì nếu thấy sẽ được đền đáp; trẻ mất khả năng chia sẻ cảm xúc của mình với người khác, muốn lợi dụng và điều khiển người khác, nghi ngờ hoặc không tin tưởng vào xung quanh. Hơn thế, trẻ thiếu lòng tự trọng về bản thân do mặc nhiên coi việc mình bị xâm phạm là do lỗi của mình, do mình không tốt. Điều này thường dẫn đến việc trẻ nhỏ có tính tự kỷ rất cao, nhìn nhận bản thân mình và mọi người đều xấu, thiếu sự thiện cảm và thường mất niềm tin, luôn có tính thụ động và tự vệ. Trẻ thường buồn rầu, chán nản, tự đổ lỗi cho bản thân rằng mình đáng trách như những gì cha mẹ đã đối xử với trẻ.

Ba là, về mặt hành vi, trẻ bị xâm hại sẽ có hành vi thụ động, tránh né mọi khả năng phải đối đầu, hoàn toàn phục tùng lời của người lớn trong gia đình một cách cưỡng ép và đối phó, lựa chọn thái độ quá cẩn trọng trong mọi việc, luôn tỏ ra cần sự bảo vệ để tránh mọi rắc rối và cố gắng làm vui lòng người lớn. Những đứa trẻ như vậy có xu hướng rất nhạy cảm với những lời phê bình và mọi sự từ chối của người khác. Trẻ thường thiếu tính tự nhiên, chủ động, không giao tiếp bằng mắt với xung quanh, có vẻ quá thận trọng, không tò mò về môi trường xung quanh mình. Bên cạnh đó, trẻ không bao giờ muốn mình gây ra sự chú ý. Cũng có thể, trẻ trở nên rất hiếu chiến và bùng phát ra hành vi bên ngoài mà hạn chế hoặc không có khả năng kiểm soát bản thân. Cụ thể, rất nhiều trẻ em sau khi bị xâm phạm trở nên tiêu cực, hung hăng và vô cùng nghịch ngợm phá phách, có thái độ bất cần.

3. Ý nghĩa của việc bảo đảm quyền trẻ em gắn với thiết chế văn hóa gia đình ở Việt Nam

Thứ nhất, bảo đảm quyền của trẻ em trước các hành vi xâm hại là tất yếu bởi trẻ luôn là người hứng chịu nhiều thiệt hại nhất

Số liệu thống kê cho thấy, hiện nay hơn 60% trẻ em nghèo sống ở các vùng nông thôn và miền núi, có tới 60% trẻ em được xác định là thuộc diện nghèo. Tình trạng chênh lệch về giáo dục khá rõ. Chẳng hạn, khoảng 92% trẻ em thành phố được học mẫu giáo, trong khi con số này ở nông thôn chỉ có 51% (Tổng cục Thống kê, 2017). Nhiều trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh không bình thường về thể chất hoặc tinh thần, không đủ điều kiện để thực hiện những quyền lợi cơ bản và hòa nhập với gia đình, cộng đồng. Hiện tượng trẻ em cơ nhỡ khá phổ biến ở nước ta.

Nhiều trẻ em rời bỏ gia đình, tự kiếm sống, không có nơi cư trú ổn định; gia đình gần như không có trách nhiệm và không quan tâm đến con cái của mình vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong khi đó, các quyền lợi cơ bản của trẻ em là phải tương đồng nhau, dù các em được sinh trưởng và lớn lên ở bất kỳ hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế, xã hội hay vùng, miền nào. Trẻ em không phân biệt về giới tính, về tính chất pháp lý; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, con cái của họ đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật trong điều kiện tốt nhất mà xã hội và gia đình dành cho.

Trong cuộc sống gia đình, không chỉ có những hành vi xâm hại trực tiếp đến trẻ mới gây ra hậu quả cho trẻ mà chính các mâu thuẫn, xung đột khác phát sinh trong các mối quan hệ của gia đình, đặc biệt là giữa cha, mẹ cũng tác động nghiêm trọng đến tinh

thần, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, tình cảm của người lớn dành cho trẻ. Việc trẻ phải chứng kiến những hành vi bạo hành trong gia đình, phải chung sống với cuộc sống không có hạnh phúc của cha mẹ, sự bất hiểu của cha mẹ với ông bà... là những dạng hành vi gián tiếp xâm hại đến quyền của trẻ em với hậu quả nghiêm trọng.

Thứ hai, bảo vệ quyền trẻ em trong môi trường sống của gia đình sẽ góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm đối với trẻ em

Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ em, thế hệ trẻ tương lai của dân tộc, lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Điều 65, Hiến pháp 2013 nêu rõ: “*Trẻ em được gia đình, nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục*”. Trong thời gian qua, Việt Nam đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực với nhiều biện pháp khác nhau để bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, có một thực trạng đáng lo ngại là việc xâm phạm tình dục đối với trẻ em vẫn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Tình hình tội phạm xâm phạm trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em có nhiều diễn biến phức tạp, đang có xu hướng gia tăng và độ tuổi trẻ bị xâm hại ngày càng nhỏ; phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng đa dạng hơn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, báo động về sự suy đồi đạo đức của không ít người trong xã hội hiện nay và gây bức xúc trong dư luận nhân dân... Do đó, bảo vệ quyền của trẻ em trong môi trường sống của gia đình là góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung, tội phạm xâm phạm tình dục đối với trẻ em nói riêng.

Thứ ba, bảo vệ quyền của trẻ em trong môi trường sống của gia đình góp phần bảo vệ môi trường, cuộc sống bình yên và những giá trị văn hóa tốt đẹp trong cộng đồng

Nguyên nhân trẻ em bị xâm hại trước hết do mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ của mạng xã hội, sự du nhập văn hóa ngoại lai không có chọn lọc, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận người trong xã hội. Bên cạnh đó, việc cha mẹ, người thân, người chăm sóc thiếu hiểu biết về tâm, sinh lý trẻ em, nhận thức không đầy đủ về các nguy cơ xâm phạm trẻ em, thiếu quan tâm, chia sẻ về giới tính đối với trẻ em khiến các em thiếu kiến thức và kỹ năng phòng tránh xâm phạm từ bên ngoài. Nhiều phụ huynh cảm đoán trẻ, không cho con tiếp cận những vấn đề mà theo họ là “của người lớn”, không phân tích, giải thích cho trẻ biết cái gì nên và không nên; không dạy cho trẻ biết những bộ phận nào trên cơ thể mà người khác, kể cả người thân, không được phép động vào, khiến trẻ thiếu các kỹ năng phòng tránh, tự vệ và phản kháng để chống lại các hành vi lạm dụng. Nhiều bậc cha mẹ còn e ngại, thậm chí sợ ảnh hưởng đến danh dự nên không tố cáo hành vi bị xâm phạm đối với con mình.

Trong thời gian qua, số lượng các vụ xâm phạm tình dục đối với trẻ em, đặc biệt là trẻ em khu vực miền núi gia tăng. Việc xác định những vụ xâm phạm tình dục đều để lại hậu quả rất nặng nề, người bị hại không chỉ bị tổn thương về thể chất mà còn luôn sống trong sợ hãi và sự ám ảnh. Người bị hại, nhất là trẻ em gái nhỏ tuổi rất khó hòa nhập lại với cộng đồng, sống biệt lập trong một thế giới riêng. Để góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm phạm tình dục, cùng với việc xét xử tội phạm xâm phạm đối với trẻ em, cần có nhiều giải pháp quan trọng, khả thi nhưng trong đó cần phải nhấn mạnh đến vai trò quyết định của môi trường gia đình.

Thứ tư, bảo vệ quyền trẻ em trong môi trường sống của gia đình giúp trẻ em xóa bỏ mặc cảm, phát triển bình thường

Các tổ chức quốc tế đã khẳng định: “Các quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phục hồi về thể chất, tâm lý và sự tái hoà nhập xã hội

của trẻ em là nạn nhân của bất kỳ hình thức bỏ mặc, bóc lột hay xúc phạm nào, tra tấn hay bất kỳ hình thức đối xử hay trừng phạt độc ác, vô nhân đạo và nhục hình nào khác, hoặc của các cuộc xung đột vũ trang. Sự phục hồi và tái hoà nhập như thế phải diễn ra trong môi trường có tác dụng bồi dưỡng sức khỏe, lòng tự trọng và phẩm giá của trẻ em” (Liên hợp quốc, 1989). Trên thực tế, việc làm cho trẻ em là nạn nhân trong các vụ án xâm phạm đến các giá trị nhân thân không bị mặc cảm và có sự phát triển bình thường là rất khó khăn vì chính hậu quả nặng nề của hành vi xâm phạm. Đa số các em đều có tâm lý hết sức nặng nề sau khi bị xâm phạm, nhất là trẻ em đang ở độ tuổi dậy thì. Do vậy, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, bệnh viện, các cơ quan, tổ chức, chính quyền cơ sở nơi nạn nhân cư trú để động viên, khám, chữa bệnh và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các em hòa nhập cộng đồng, được chăm sóc và nhận được nhiều tình cảm từ gia đình.

4. Thực trạng về bảo đảm quyền trẻ em gắn với thiết chế văn hóa gia đình ở Việt Nam

Tại Việt Nam, xây dựng và phát triển hệ thống các thiết chế bảo vệ quyền trẻ em được Đảng và Nhà nước coi là một trong những ưu tiên hàng đầu. Việc bảo đảm quyền trẻ em vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho tương lai phát triển bền vững của đất nước. Hiện nay, pháp luật về quyền trẻ em ở Việt Nam đã được xây dựng khá toàn diện và đầy đủ. Tuy nhiên, thực tế đã chỉ ra rằng việc thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Theo số liệu thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong báo cáo năm 2019, từ ngày 1/1/2015 đến ngày 30/6/2019 cả nước có 8.442 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, xử lý với 8.709 trẻ em bị xâm hại. Trong đó xâm hại tình dục chiếm 75,4% tổng số vụ xâm hại trẻ em. Số trẻ em lao động trái pháp luật lên tới 790.518 trường hợp, 156.932 trẻ bị bỏ rơi, bỏ mặc và gần 13.500 trẻ 15 tuổi tảo hôn. Đối tượng xâm hại trẻ em rất đa dạng, có trình độ, tuổi tác, nghề nghiệp khác nhau, nhiều đối tượng có mối quan hệ với trẻ. Việc giám sát tại một số địa phương cho thấy đối tượng xâm hại trẻ em là người ruột thịt, người thân thích và người quen biết với trẻ có xu hướng gia tăng, chiếm khoảng 90%.

Không chỉ phải đối mặt với vấn nạn xâm hại, bạo lực ngoài đời thường, trẻ em thời nay còn gặp nhiều rủi ro, thách thức với những tệ nạn trên mạng xã hội. Trong bối cảnh thế giới và Việt Nam đang bước vào thời đại chuyên đổi số rộng khắp, trẻ em đã trở thành công dân số từ rất sớm, sống trên môi trường mạng nhiều giờ mỗi ngày, thay đổi hoàn toàn cách các em học tập, kết bạn, giao tiếp so với thế hệ trước. Báo cáo mới đây của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) cho thấy hiện nay học sinh học tập, giao lưu nhiều hơn trên môi trường mạng. Việc dành nhiều thời gian hơn trên các nền tảng ảo có thể khiến trẻ dễ bị bóc lột tình dục, dụ dỗ và lừa gạt, tiếp xúc với những nội dung độc hại, bạo lực...

Một số địa phương chưa khơi dậy và phát huy hết các nguồn lực, vai trò, trách nhiệm của gia đình, trường học, cộng đồng cơ sở đối với việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em; công tác truyền thông để mọi người dân thực hiện tốt các văn bản pháp luật về bảo vệ trẻ em còn hạn chế, chưa rộng khắp. Chẳng hạn, tại Hà Nội, từ đầu năm 2015 đến hết tháng 6 năm 2019, có 365 vụ xâm hại trẻ em với 313 trẻ em bị xâm hại, trong đó có 199 vụ xâm hại tình dục (chiếm 54,5%) với 220 trẻ em bị xâm hại. Từ năm 2015 đến 2018, tình

trạng xâm hại trẻ em có xu hướng tăng. Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, việc đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được các địa phương quan tâm; đầu tư ngân sách cho công tác này trong tổng chi ngân sách của các địa phương đều cao và theo hướng năm sau cao hơn năm trước.

Các nhà chuyên môn nhận định: đề phòng, chống nạn xâm hại trẻ em thì gia đình có vị trí đặc biệt quan trọng bởi gia đình là môi trường sống đầu tiên, là nơi hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người cũng như là chốn bình yên nhất của mỗi người. Do đó, mỗi gia đình, thành viên gia đình, đặc biệt là những bậc cha mẹ trước hết phải hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc phòng, chống xâm hại con, cháu của mình.

5. Một số giải pháp bảo đảm quyền trẻ em nhằm góp phần gìn giữ, phát huy các giá trị cốt lõi trong văn hóa gia đình Việt Nam

Cơ sở pháp lý về quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam đã được bảo đảm một cách khá toàn diện. Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định đó trong đời sống chưa đạt được kết quả như mong muốn. Thời gian qua, nạn bạo hành, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; tước đoạt quyền sống của trẻ em; xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; sử dụng, rủ rờ, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật... diễn ra khá phổ biến. Có những vụ việc hết sức đau lòng đã xảy ra. Điều đáng nói là các hành vi này lại diễn ra trong một thời gian dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tâm sinh lý cũng như sự phát triển về trí tuệ, nhân cách của trẻ em, gây hoang mang dư luận.

Để các quy định của pháp luật về quyền trẻ em được thực hiện trong đời sống; hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi vi phạm; đảm bảo trẻ em được phát triển một cách toàn diện, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

Thứ nhất, cần phải nâng cao nhận thức, coi việc bảo vệ trẻ em là một nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm để phát triển bền vững; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn thể cộng đồng, trong đó gia đình là thiết chế quyết định

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, chính sách bảo vệ quyền trẻ em từ phòng ngừa, hỗ trợ đến can thiệp, ngăn chặn, xử lý vi phạm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân để đảm bảo cho trẻ em được an toàn, can thiệp kịp thời khi có nguy cơ hoặc đã, đang bị xâm hại. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan cần tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em; giám sát việc bố trí nhân lực và ngân sách để thực hiện công tác này ở cấp cơ sở.

Gia đình, trực tiếp là cha mẹ, cần xác định rõ những nguy cơ mà trẻ em đang phải đối mặt cả ngoài đời thực lẫn trên môi trường mạng. Thời gian vừa qua, hàng loạt chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em đã được các cấp từ Trung ương đến địa phương ban hành, nổi bật nhất là việc đưa vào thực thi Luật Trẻ em năm 2016. Tuy nhiên, một khảo sát nhanh do Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam thực hiện gần đây cho thấy ở vùng nông thôn, hơn 40% người lớn không biết về Luật Trẻ em, chưa biết trẻ em có quyền gì; tuyệt đại bộ phận trẻ em nông thôn hiện nay không biết được mình có quyền gì. Kết quả nghiên cứu của Viện Nghiên

cứu quản lý phát triển bền vững cho thấy chỉ 10,4% tổng số trẻ em và 8,6% bố mẹ được khảo có kiến thức cơ bản về xâm hại tình dục qua mạng.

Vì vậy, tất cả các chủ thể cần phải nhận thức đầy đủ về quyền trẻ em và các cơ chế hữu hiệu để bảo đảm quyền trẻ em trong các môi trường xã hội nói chung và trong môi trường gia đình nói riêng.

Thứ hai, tăng cường công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội thực thi quyền trẻ em; lồng ghép thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án

Trước hết, các địa phương cần phải kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Cần thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục quyền con người trong cộng đồng nói chung và trong hệ thống các trường học nói riêng. Cần có các hình thức, nội dung giáo dục quyền con người phù hợp với từng đối tượng công dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến đến mọi người dân về trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo vệ quyền trẻ em. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, chính quyền cần tiếp cận sâu đối với gia đình để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các bậc cha mẹ và những người thân của trẻ về trách nhiệm, nghĩa vụ đối với trẻ. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức, phương pháp khác nhau, phù hợp với đối tượng và nội dung tuyên truyền.

Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động giáo dục quyền con người trong trường học. Mặc dù trong chương trình môn học Giáo dục công dân của các cấp học đã có một số nội dung về quyền con người song các nội dung này còn ít và mờ nhạt. Hình thức dạy và học các nội dung này trong các nhà trường chưa mang lại hiệu quả cao. Chúng ta tin tưởng rằng, khi trẻ em có nhận thức đầy đủ về quyền của mình thì chính các em sẽ bảo vệ được bản thân mình, dám đấu tranh chống lại các hành vi xâm hại quyền trẻ em.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mục tiêu của Đề án là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước. Việc xây dựng và thực hiện Đề án là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, Đề án này mới chỉ được thực hiện thí điểm ở một số rất ít các trường học tại một số địa phương trong giai đoạn 2017-2020. Đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân mới tổ chức giáo dục quyền con người cho người học.

Thứ ba, cần bảo đảm trợ giúp cho trẻ em với những điều kiện tốt nhất từ xã hội

Bảo đảm trợ giúp trẻ em bao gồm hỗ trợ cho trẻ em có nguy cơ hoặc đã, đang bị xâm hại được bảo đảm an toàn, chăm sóc, tạo điều kiện để phục hồi và phòng ngừa những tổn thương có thể xảy đến trong tương lai. Các biện pháp trợ giúp cho trẻ em cần được thực hiện một cách đa dạng, linh hoạt, bao gồm: chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý; giám sát, đảm bảo sự an toàn của trẻ em; bố trí người chăm sóc; giáo dục cho trẻ em kỹ năng tự mình phòng tránh xâm hại; giáo dục người thân, gia đình về cách thức hỗ trợ, chăm sóc trẻ em bị xâm hại.

Bên cạnh đó, các cấp chính quyền, tổ chức và cá nhân cần có cơ chế để phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Ngoài các chế tài của pháp luật, cần có sự cộng tác chặt chẽ với công tác truyền thông và dư luận xã hội để có thái độ và ứng xử một cách thỏa đáng đối với các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

Thứ tư, cần phải gìn giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp trong văn hóa gia đình Việt - mối quan hệ biện chứng với bảo đảm quyền trẻ em

Về những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình cần được gìn giữ và phát huy trong việc xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay, có người xem *gia lễ* hay *gia phong* là then chốt, có người nhấn mạnh đến hai chữ *hiếu - đễ*, cũng có người nhấn mạnh đến chữ *tình*... Nhưng nhìn chung, những giá trị văn hóa truyền thống đó đều thể hiện đậm nét yếu tố văn hóa dân tộc Việt Nam đã được bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử.

Gia lễ được hiểu một cách đơn giản là những lễ nghi theo tập tục ở trong gia đình. Những lễ nghi này được phân loại và thực hiện thường xuyên và có tính lặp lại theo thời gian trong năm của mỗi gia đình. Những nghi lễ trong gia đình, thường được thực hiện theo lời giáo huấn truyền khẩu, người đời trước truyền dạy cho đời sau. Vì vậy, trong các gia đình truyền thống trọng lễ nghĩa, các thế hệ hậu sinh thường được răn dạy về những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp ngay ở tuổi đầu đời. Thực tế xưa nay đã chứng minh rằng, chỉ có những người nào hấp thụ được một truyền thống giáo dục gia đình có quy củ, biết tôn trọng *gia lễ*, *gia phong* mới có thể là người biết trọng danh dự, chấp hành kỷ luật, luật pháp Nhà nước cũng như chu toàn những trọng trách do xã hội giao phó.

Nhìn rộng ra, *gia lễ* không chỉ tồn tại trong phạm vi mỗi một gia đình, trong mối quan hệ của các thành viên; mà *gia lễ* còn có tầm ảnh hưởng rộng tới mọi giao lưu xã hội, mà gần nhất là trong mối quan hệ xóm làng, cộng đồng dân cư. Khi mỗi cá nhân được hấp thụ giá trị văn hóa của *gia lễ* thì ở họ sẽ hình thành cho mình cách thức đối nhân xử thế đúng mực với người khác. Bởi lẽ, con người sống trong cộng đồng không chỉ sống riêng rẽ, mà cần tới sự giúp đỡ của những người khác và ngược lại. Người sống trong một gia đình có *gia phong*, đạo lý không thể có những lối ứng xử thiếu suy nghĩ, không thể có những hành động, lời ăn, tiếng nói xô bồ, khiếm nhã với người chung quanh. Ngược lại, người nào không được giáo dục rèn luyện trong gia đình có nền nếp *gia phong* thì trong cuộc sống, trong lời ăn, tiếng nói với mọi người thường sẽ thấy ở họ sự thô thiển, cộc cằn. Do đó, chính *gia lễ* tăng hiệu năng cho *gia giáo*, định mức phẩm cách của từng người trong mối tương quan của các quan hệ xã hội. Cho nên, trong việc xây dựng gia đình Việt Nam hiện đại, cần nhận thức rõ mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa gia đình và xã hội, giữa nền nếp trong mỗi gia đình với việc xây dựng các mối quan hệ người với người trong cộng đồng cùng hướng tới những giá trị tốt đẹp và nhân văn.

Trong gia đình Việt Nam truyền thống, bên cạnh *gia lễ*, người ta còn nhấn mạnh đến hai chữ *hiếu - đễ*. Ở phạm trù triết lý, khi nhấn mạnh đến yếu tố đạo lý trong văn hóa gia đình, tác giả - nhà văn hóa lớn Vũ Khiêu cũng đặc biệt nhấn đến yếu tố này. Theo ông, trong ba mối quan hệ (cha con, vợ chồng, anh em) ấy, thì mỗi quan hệ giữa cha con, anh em tiêu biểu bằng hai chữ *hiếu* và *đễ*, đã được Nho giáo tôn lên rất cao và đặt vào một vị trí trang trọng, trở thành cốt lõi trong các mối quan hệ xã hội gồm 5 mối quan hệ (ngũ luân) là: vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè và các mối quan hệ khác như thầy trò, lớn bé, chủ khách... Nho giáo đặt vấn đề: “Có được *Hiếu, Đễ* thì có được các đức khác. *Hiếu, Đễ* là cái gốc mà người quân tử phải nắm lấy, vì cái gốc được vững tốt,

tự nhiên đạo lý từ đó mà sinh ra”, hay “Cao đẹp rộng lớn như Đạo của vua Nghiêu vua Thuấn mà cũng chỉ có Hiếu, Đễ mà thôi”... (Vũ Khiêu, 1997, tr. 140-142).

6. Kết luận

Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình, là tương lai của đất nước. Bảo vệ quyền trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội. Cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, các văn bản quy phạm pháp luật khác của Việt Nam đã kịp thời bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện quy định về quyền trẻ em. Tuy nhiên, để quyền trẻ em được tôn trọng và được thực hiện một cách nghiêm chỉnh tuyệt đối thì Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị cần phải nhận thức rõ ràng, nhất quán công tác bảo vệ quyền trẻ em là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đất nước; cần nâng cao ý thức của toàn thể cộng đồng cũng như ý thức của chính trẻ em về quyền trẻ em và các biện pháp cần thiết để chống lại những hành vi xâm hại quyền trẻ em; hoàn thiện các chế tài và xử lý kịp thời, nghiêm minh những đối tượng xâm hại quyền trẻ em.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật cùng với việc nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn thể cộng đồng, quyền trẻ em sẽ được thực hiện và bảo vệ một cách tốt hơn, góp phần cho sự phát triển văn minh, phồn thịnh của đất nước trong tương lai. Đó sẽ là động lực quan trọng để gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Duy Bắc (2015). Kế thừa và phát huy giá trị đạo đức truyền thống trong xây dựng đạo đức cách mạng. *Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị*, số 2(3).
- Vũ Khiêu (1997). *Nho giáo và phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Hoàng Thị Lan (2016). Việt Nam phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo trong thời kỳ mới. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 9/2016.
- Liên hợp quốc (1989). *Công ước về quyền trẻ em 1989*.
- Nguyễn Thị Nga (2016). Xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước hiện nay. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1/2016.
- Quốc hội (2004). *Luật Chăm sóc và bảo vệ trẻ em năm 1991, sửa đổi bổ sung 2004*.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
- Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014*.
- Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em năm 2016*.
- Quốc hội (2017). *Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*.
- Nguyễn Thị Phương Thủy, Nguyễn Thị Thọ (2014). *Gia đình và giáo dục gia đình*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Tổng cục Thống kê (2017). *Niên giám thống kê năm 2017*. Hà Nội: NXB Thống kê.

SUMMARY

ENSURING CHILDREN'S RIGHTS IN THE FAMILY CULTURE INSTITUTION IN VIETNAM

Nguyen Van Dai, Nguyen Thi Mai Anh

Vinh University

Received on 15/10/2020, accepted for publication on 11/12/2020

Approaching theoretical issues and reflecting the real situation of human rights, civil rights in general and children's rights in particular, is a topic of great interest in legal science in Vietnam recently. The article deals with theoretical issues about human rights, civil rights, in which the child is the direct subject; the current situation of ensuring the rights and some solutions to ensure children's rights within the family culture institution in Vietnam. In this article, the authors used the interdisciplinary methodology, including statistics, empirical surveys, analysis and review. The research results contribute the theoretical values to the current literature and provide the Party and the State more evidence to build the regulation, and to increase the legal awareness of the citizens in ensuring the children's rights, protecting and promoting the great cultural values in the Vietnamese families in the new context.

Keywords: Ensuring human rights; children's rights; family culture; Vietnam.